

Số: 287 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Gia cố, nâng cấp kênh N4 đoạn từ K0+00 - K0+400, kênh Đông - HTTL Sông Pha, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT- BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Ninh Thuận tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 246/BC-STC ngày 22/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Gia cố, nâng cấp kênh N4 đoạn từ K0+00 - K0+400, kênh Đông - HTTL Sông Pha, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
3. Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/08/2015.
5. Đơn vị quản lý và sử dụng: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Tên nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng cộng</b>	<b>697.033.812</b>	<b>611.741.600</b>	<b>85.292.212</b>



u

Vốn miễn thu thủy lợi phí	697.033.812	611.741.600	85.292.212
---------------------------	-------------	-------------	------------

2. Chi phí đầu tư: Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán	Giá trị quyết toán
- Chi phí xây dựng	697.830.230	633.104.000
- Chi phí Quản lý dự án	14.870.874	/
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	57.971.151	54.722.583
- Chi phí khác	10.207.431	9.207.229
- Chi phí dự phòng	39.043.984	/
<b>Tổng số:</b>	<b>819.923.672</b>	<b>697.033.812</b>

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Đơn vị tính: đồng

Vốn đầu tư hoàn thành	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý	Công trình bàn giao cho đơn vị khác
<b>Tổng số:</b>	<b>697.033.812</b>	<b>/</b>
- Tài sản cố định	697.033.812	/

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số:</b>	697.033.812	
Vốn miễn thu thủy lợi phí	697.033.812	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2015 là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 85.292.212 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 246/BC-STC ngày 22/01/2016 kèm theo Quyết định này).

- Chủ Đầu tư có trách nhiệm thu hồi các khoản nợ phải thu và thanh toán dứt điểm các khoản nợ phải trả.

b) Được phép ghi tăng tài sản: Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
<b>Tổng cộng</b>	<b>697.033.812</b>	<b>/</b>

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận	697.033.812	/
---	-------------	---

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan: Sở Tài chính hướng dẫn đơn vị hạch toán tài sản.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:* u

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QHXD, TH, KTN;
- Lưu: VT. NQH

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam



**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**  
 (Kèm theo Báo cáo số 246 /BC-STC ngày 22 tháng 01 năm 2016 của sở Tài chính)

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2015 là :

Đơn vị : đồng

S T T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ xác định	
						Phải trả	Phải thu
	1	2		3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>		<b>697.033.812</b>	<b>697.033.812</b>	<b>611.741.600</b>	<b>85.292.212</b>	
1	Công ty TNHH XD&TM Quảng Phát	Thi công xây lắp	633.104.000	633.104.000	569.793.600	63.310.400	
2	Công ty TNHH TV XD Thái Hà	Khảo sát, lập báo cáo KTKT và thiết kế kỹ thuật thi công	41.440.483	41.440.483	37.296.000	4.144.483	
	Công ty TNHH TV XD Hưng Thịnh	Chi phí giám sát khảo sát địa hình	377.951	377.951		377.951	
3	Công ty TNHH TV XD Hưng Thịnh	Giám sát	12.904.149	12.904.149		12.904.149	
4	Sở Nông nghiệp & PTNT	Phí thẩm định	1.626.674	1.626.674		1.626.674	
5	Công ty Bảo hiểm Pjico Bình Thuận	Bảo hiểm	4.652.000	4.652.000	4.652.000		
6	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	2.928.555	2.928.555		2.928.555	